

THÔNG TƯ

**Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
về dầu nhờn động cơ đốt trong”**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dầu nhờn động cơ đốt trong”.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này QCVN 14:2018/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dầu nhờn động cơ đốt trong.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/7/2018.

Điều 3. Thời hạn chuyển tiếp

1. Kể từ ngày 15/12/2018, sản phẩm dầu nhờn động cơ đốt trong sản xuất, pha chế, nhập khẩu trên thị trường phải áp dụng các quy định của QCVN 14:2018/BKHCN.

2. Dầu nhờn động cơ đốt trong được sản xuất, pha chế, nhập khẩu đã lưu thông trên thị trường trước ngày 15/12/2018 thì tiếp tục được lưu thông trên thị trường cho đến hết ngày 15/6/2020.

Điều 4. Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng CP (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng CP (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Công báo VPCP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Lưu: VT, TĐC.

**KT BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Trần Văn Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 14:2018/BKHCN

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ DẦU NHỜN ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

***National technical regulation on lubricating oils
for Internal Combustion Engines***

HÀ NỘI - 2018

LỜI NÓI ĐẦU

QCVN 14:2018/BKHCN do Ban soạn thảo *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Dầu nhớt động cơ đốt trong* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trình duyệt và được ban hành theo Thông tư số 16/TT-BKHCN ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ
DẦU NHỜN ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**
*National technical regulation on lubricating oils
for Internal Combustion Engines.*

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định mức giới hạn đối với các chỉ tiêu kỹ thuật và các yêu cầu về quản lý chất lượng đối với dầu nhờn dùng cho động cơ đốt trong.

Quy chuẩn kỹ thuật này không áp dụng đối với dầu nhờn động cơ đốt trong dùng trong mục đích an ninh, quốc phòng.

1.2. Đối tượng áp dụng

1.2.1. Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc nhập khẩu, sản xuất, pha chế, phân phối và bán lẻ dầu nhờn động cơ đốt trong tại Việt Nam.

1.2.2. Các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

1.3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chuẩn kỹ thuật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.3.1. Dầu nhờn động cơ đốt trong (sau đây gọi tắt là dầu nhờn động cơ): Là dầu nhờn được sử dụng cho động cơ đốt trong 4 kỳ và 2 kỳ, bao gồm:

- Dầu gốc khoáng: Dầu được sản xuất có nguồn gốc từ dầu mỏ qua quá trình chưng cất và xử lý

- Dầu tổng hợp: Dầu được tạo ra bằng các phản ứng hóa học từ các hợp chất ban đầu

- Dầu bán tổng hợp: Sản phẩm pha trộn giữa dầu gốc khoáng và dầu tổng hợp

1.3.2. Dầu nhờn động cơ 4 kỳ: Dầu nhờn được sử dụng cho động cơ đốt trong 4 kỳ (động cơ bốn chu trình)

1.3.3. Dầu nhờn động cơ 2 kỳ: Dầu nhờn được sử dụng cho động cơ đốt trong 2 kỳ (động cơ hai chu trình)

1.3.4. Phụ gia: là những hợp chất vô cơ, hữu cơ hoặc những nguyên tố hóa học được bổ sung vào dầu nhờn động cơ đốt trong nhằm nâng cao hay mang lại những tính chất mong muốn.

1.4. Phân loại cấp tính năng dầu nhờn động cơ đốt trong

Các loại dầu nhờn động cơ đốt trong dùng cho động cơ 4 kỳ và 2 kỳ dùng cho động cơ xăng, động cơ diezen hoặc dùng cho cả động cơ xăng và diezen có các ký hiệu phân cấp tính năng phải đáp ứng tiêu chuẩn công bố của nhà sản xuất (phù hợp với các tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn quốc tế).

2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1 Phân cấp độ nhớt: Các cấp độ nhớt động học của các loại dầu nhờn động cơ đốt trong phải đáp ứng các tiêu chuẩn công bố của nhà sản xuất (phù hợp với cấp độ nhớt của SAE hoặc các tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn quốc tế).

2.2 Các chỉ tiêu hóa lý bắt buộc và các mức giới hạn của dầu nhờn động cơ đốt trong nêu tại mục 1.3.1 được quy định tại Bảng 1.

Bảng 1: Các chỉ tiêu hóa lý bắt buộc và mức giới hạn

Tên chỉ tiêu	Mức giới hạn		Phương pháp thử
	Dầu nhờn động cơ 4 kỳ	Dầu nhờn động cơ 2 kỳ	
1. Độ nhớt động học, mm ² /s (cSt)	Theo tiêu chuẩn công bố áp dụng	Ở 100°C Không nhỏ hơn 6,5	TCVN 3171:2011 (ASTM D445-11) hoặc ISO 3104:1994 hoặc các tiêu chuẩn tương ứng
2. Chỉ số độ nhớt, không nhỏ hơn	95	—	TCVN 6019:2010 (ASTM D2270-04)
3. Trị số kiềm tổng (TBN), mg KOH, không nhỏ hơn	4,0	—	TCVN 3167:2008 (ASTM D2896-07a)
4. Nhiệt độ chớp cháy cốc hở, °C, không nhỏ hơn	180	—	TCVN 2699:1995 hoặc TCVN 7498:2005 (ASTM D92-02b)
5. Độ tạo bọt/mức ổn định, ml, theo chu kỳ 2, không lớn hơn	50/0	—	ASTM D892-13 hoặc ISO 6247:1998
6. Tổng hàm lượng	0,1	—	TCVN 7866:2008